

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 24)

Mời mở bản Kinh ra, Khoa Chú quyền trung trang 56.

**“PHỤC THỨ PHỔ QUẢNG! NHƯỢC VỊ LAI THẾ TRUNG, DIÊM PHÙ ĐỀ NỘI SÁT LỢI, BÀ LA MÔN, TRƯỞNG GIẢ, CƯ SĨ, NHẤT THIẾT NHÂN ĐẰNG, CẬP DỊ TÁNH CHỨNG TỘC HỮU TÂN SẢN GIẢ, HOẶC NAM HOẶC NỮ, THẮT NHẬT CHI TRUNG TẢO DỮ ĐỘC TỤNG THỦ BÁT TƯ NGHỊ KINH ĐIỂN, CÁNH VI NIỆM BỒ-TÁT DANH KHẢ MÃN VẠN BIẾN. THỊ TÂN SANH TỬ, HOẶC NAM HOẶC NỮ TỨC HỮU ƯƠNG BÁO, TIỆN ĐẮC GIẢI THOÁT, AN LẠC DỊ DUỠNG, THỌ MẠNG TĂNG TRƯỞNG. NHƯỢC THỊ THỪA PHƯỚC SANH GIẢ, CHUYỂN TĂNG AN LẠC CẬP DỮ THỌ MẠNG”**

*(Lại vậy nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sinh đẻ hoặc con trai, hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra đó mà tụng niệm Kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến. Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây ra tội vạ chi cũngặng thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn).*

Đây là dạy lúc sinh sản cần phải tu phước như thế nào. Thuốc men chữa trị, vệ sinh, sự việc này thời hiện nay phát triển, và tình trạng chuyển biến tốt hơn quá nhiều so với trước đây. Vào thời xưa, đặc biệt là ở những vùng nông thôn còn lạc hậu, thì việc sinh sản là việc lớn có liên quan đến tính mạng. Cho nên đức Phật ở chỗ này đặc biệt nêu ra, dạy cho chúng ta tu học như thế nào, làm thế nào có thể bảo vệ mẹ con được bình an.

Đức Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, quan hệ giữa người trong gia đình này vô cùng mật thiết, chắc chắn có nhân duyên sâu dày, chứ không phải tụ hợp ngẫu nhiên. Nhân duyên vô cùng phức tạp, đức Phật đem nhân duyên phức tạp này quy nạp phân ra thành bốn loại lớn. Đây là trong Kinh thường nói: Báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ, cho nên nó mới hội tập thành người trong một gia đình. Cha con, anh chị

em tóm lại không thể rời khỏi mối quan hệ này. Do nhân duyên nhiều đời vậy mới trở thành người một nhà. Trong ngôn ngữ thường nói: “*Không phải oan gia thì chẳng ở với nhau*”, lời nói này rất có đạo lý. Nhưng sau khi giác ngộ rồi, thì người trong gia đình bạn trở thành quyến thuộc trong Pháp, như vậy rất tốt, vô cùng thù thắng. Không giác ngộ thì người trong gia đình này tự lại là để báo ân oán qua lại với nhau, như thế thật sự là khổ không thể tả. Rồi cuộc báo ơn thì ít mà báo oán thì nhiều, trả nợ thì ít mà đòi nợ thì nhiều. Cho nên cả đời người thế gian, việc bất như ý thường chiếm đa số. Đây là sự thật mà đích thân chúng ta đã từng trải qua và chính mắt trông thấy. Cho nên con cái sinh ra, nhất định phải biết nhân duyên đời trước của nó.

Quả báo là bình đẳng, bất kể là phú quý hay bần tiện. Trong Kinh nêu ra “*Sát Lợi*”, đây là dòng dõi vua chúa trước đây ở Ấn Độ. “*Bà La Môn*”, đây là những nhà tôn giáo có địa vị rất cao ở trong xã hội. “*Trưởng Giả, Cư Sĩ*” đều là người có phước báo. Phía dưới nói: “*Nhất thiết nhân đẳng cấp dị tánh chủng tộc*” (*Tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác*), phạm vi bao gồm là rất rộng, bốn giai cấp ở Ấn Độ thầy đều bao gồm ở trong đó. Chúng ta thường gọi là giàu nghèo sang hèn, bất kể loại thân phận nào, bất kể thuộc địa vị nào cũng chắc chắn không thể tránh khỏi việc sinh sản. Và lại nổi đau khổ mà sinh sản phải chịu là bình đẳng. Gia đình giàu sang thì chăm sóc chu đáo hơn một chút, còn gia đình nghèo hèn chăm sóc kém hơn một chút. Nói tóm lại nỗi khổ này là không thể tránh khỏi. Đức Phật dạy cho chúng ta phương pháp:

“*Thất nhật chi trung, tảo dữ độc tụng thử bát tư nghị Kinh điển*” (*Nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra đó mà tụng niệm Kinh điển không thể nghĩ bàn này*). Đây là sớm tụng niệm. Tốt nhất nếu như người trong gia đình có tín ngưỡng đối với Phật pháp, có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Đà, cần phải đọc tụng vào lúc nào vậy? Là đọc tụng lúc mang thai. Mỗi ngày đọc một bộ “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên*”, hoặc giả niệm một nghìn danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát, cần dùng tâm chân thành cung kính mà tụng niệm, thì sẽ được phước báo rất lớn. Cho dù đứa con được mang thai này là đến để báo oán, là oan gia trái chủ đến, bạn có thể chăm sóc nó được như vậy, thì oán kết này sẽ được hóa giải. Bạn có ơn đối với nó, nó sẽ không báo oán, nó đến cảm ơn. Chuyển biến phải bắt đầu từ lúc ban đầu. Chỗ này nói là mức thấp nhất phải trước khi sinh bảy ngày, đương nhiên bạn làm được càng sớm càng tốt. Cho nên chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết phương pháp này thì tốt nhất là nên đọc trong lúc mang thai, dựa theo phương pháp này mà tu hành. Người làm

mẹ tâm bình khí hòa, chân thành cung kính, thanh tịnh bình đẳng, khởi tâm động niệm quyết định ảnh hưởng đến thai nhi. Hiện nay dùng lý luận khoa học để nói thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Đây cũng là thuộc về hiện tượng của sóng. Trong Phật pháp nói, giống như tất cả vạn pháp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều phát ra ánh sáng vậy. Không những trên thân người phát ra ánh sáng, mà vạn vật đều như vậy. Thực ra thế giới Cực lạc ánh sáng chiếu khắp. Thế gian chúng ta lẽ nào không phát ánh sáng hay sao? Nếu như toàn bộ tất cả người và vật của thế gian chúng ta không có ánh sáng chiếu khắp giống như thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì nói Nhất Chân Pháp Giới sẽ không thông được. Đâu có chuyện nơi này có ánh sáng đặc biệt lớn còn nơi kia không có ánh sáng, thế làm sao có thể nói thông được chứ? Nhất định phải biết Nhất Chân Pháp Giới bao gồm cả pháp giới này của chúng ta ở trong đó. Không phải nói sau khi lìa khỏi pháp giới này của chúng ta mới có Nhất Chân Pháp Giới khác, không có đạo lý này! Trong Kinh nói là sự việc gì? Nơi đó ánh sáng chiếu khắp, mọi người đều có thể đích thân cảm nhận được. Nơi này của chúng ta ánh sáng cũng chiếu khắp, nhưng chúng ta không có cảm nhận được, đạo lý là như vậy, chứ không phải ánh sáng không chiếu.

Tại sao chúng ta không cảm nhận được? Do tâm không thanh tịnh, tâm quá loạn, vọng niệm quá nhiều, nên cảnh giới này bạn không thể nhìn thấy được, chứ không phải không có. Nơi đây không có khác gì so với thế giới Cực lạc, thế giới Hoa Tạng cả. Dùng cách nói của vật lý hiện nay sẽ rất dễ hiểu. Quang là gì vậy? Quang là hiện tượng do sóng sinh ra, chỉ cần động liền có sóng. Nhà khoa học hiện nay gọi nó là sóng, nhà Phật chúng ta gọi là quang. Quang chính là sóng. Toàn bộ tất cả vật chất hiện nay mọi người đều biết, vật chất được tạo thành như thế nào? Phân tích đến cuối cùng biến thành nguyên tử, điện tử, hạt cơ bản. Những vật chất cơ bản này, trạng thái của nó như thế nào? Là động. Phật không cần dùng những thiết bị khoa học này, Phật nhìn thấy rất rõ ràng. Thiết bị tiên tiến nhất hiện nay vẫn không thể quan sát được, nhưng đức Phật đều nhìn thấy rất rõ ràng. Đức Phật nói cho chúng ta biết hiện tượng này, lời Ngài nói rất khéo léo uyển chuyển, nói ra chân tướng này, nhưng không có ai tin, không có ai tiếp nhận. Cho nên cách nói đó rất vi diệu, rất cao siêu, chúng ta gọi đó là phương tiện thiện xảo.

Đức Phật nói hiện tượng vật chất đã nói với chúng ta bốn nguyên tắc: đất, nước, lửa, gió. Đất, nước, lửa, gió là nói cái gì? Là nói vật chất cơ bản. Hiện nay gọi là hạt cơ bản, nó nhất định có bốn hiện tượng này. Đất là gì? Nó là có hình tướng, bạn có thể

nhìn thấy được, như vậy gọi là đất. Đất là đại biểu cho vật chất. Mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, dưới kính hiển vi độ phân giải cao phát hiện, nhìn thấy được điều này. Đức Phật không cần nhờ đến thiết bị, mắt của Phật gọi là ngũ nhãn viên minh, Ngài có thể nhìn thấy được, phàm phu chúng ta không thể nhìn thấy. Sở dĩ mắt của Ngài nhạy bén hơn chúng ta, Ngài nhìn thấy được hiện tượng này. Vật chất cơ bản được hình thành như thế nào? Nó có mang điện. Cho nên lửa chính là điện dương. Nước chính là điện âm. Chúng ta ngày nay nói nó có độ âm, nó có độ âm. Gió là gì vậy? Nó là ở trạng thái động, chứ không phải đứng yên. Đây là nói vật chất cơ bản. Toàn bộ tất cả hiện tượng vật chất, kể cả hệ thống tế bào của chúng ta, đều là hiện tượng này. Bạn thử nghĩ xem nó sao có thể không động cho được? Hạt cơ bản nó cũng chuyển động, động liền sinh ra sóng. Phạm vi của sóng bao lớn vậy? Xin thưa với quý vị, lý luận và sự thật đều giống nhau, sóng này phủ khắp đến tận hư không pháp giới. Sau đó bạn thử nghĩ xem, trời đất vạn vật biết bao nhiêu chúng sanh khởi tâm động niệm, thì sóng đó sẽ càng rõ rệt hơn, biên độ sóng sẽ càng lớn. Vật chất, sóng của nó tương đối yếu ớt, tương đối nhỏ. Bạn mới biết sóng trong không gian chúng ta sống đó phức tạp cỡ nào.

Trong Kinh Phật nói niệm thiện, tâm thiện thì sóng sẽ ổn định, dịu dàng, sau khi bạn tiếp xúc sẽ sinh tâm hoan hỷ, tiếp xúc cảm thấy rất dễ chịu. Niệm ác, tâm ác thì sóng sẽ rất mãnh liệt, bạn cảm nhận thấy cả người khó chịu. Hiện nay có người gọi hiện tượng này là từ trường, cũng được, nói từ trường cũng được. Ở Trung Quốc đại lục người luyện khí công gọi là khí, đều được, đều là chỉ một sự việc này. Bạn nói khí cũng được, trong Phật pháp gọi là quang, là sóng, là từ trường, cùng một đạo lý. Từ đó cho thấy, thần thức này đến đâu đâu thai là họ có ý niệm, vì có ý niệm nên họ có sóng. Cho nên người mẹ khởi tâm động niệm, mọi cử chỉ đều ảnh hưởng đến thai nhi. Sở dĩ Trung Quốc thời xưa coi trọng thai giáo, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta biết trong sách xưa nói thai giáo, đã nói ra một số nguyên lý, nhưng không có nói tường tận, thấu triệt như thế này. Chúng ta đọc xong thấy nửa tin nửa ngờ, không biết tính nghiêm trọng của sự ảnh hưởng này. Chúng ta ngày nay hiểu rõ chân tướng sự thật này của sóng, mới biết khởi tâm động niệm ảnh hưởng quá lớn quá lớn đến thai giáo. Cho nên bậc làm cha mẹ trong thời gian mang thai, trong giai đoạn này khởi tâm động niệm đều là thiện, đều là thanh tịnh thì thai nhi sẽ được lợi ích rất lớn. Người nào cũng hy vọng con cái mình tốt lành, cháu hiền con hiếu. Dạy nó như thế nào? Trong lúc mang thai bản thân chúng ta phải làm việc hiếu, phải hiếu hết mình, thì sóng của hiếu sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Chúng ta tu tịnh, tu thanh tịnh, tu phước,

vậy mới thật sự gieo hạt giống cho thai nhi, không phải không có đạo lý, chắc chắn không phải mê tín. Tại sao Phật Đà dạy chúng ta đọc bộ Kinh này? Bộ Kinh này là Kinh hiếu. Tinh thần mà trong bộ Kinh này nói, quy nạp lại thành bốn chữ: hiếu thân tôn sư. Hiếu thân tôn sư là nền tảng chính yếu của thế gian và xuất thế gian.

Chúng ta tu học Phật pháp Đại Thừa, bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ “Địa Tạng”. Địa là tâm địa. Tạng là kho báu. Kho báu trong tâm địa là gì? Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đức là phước đức. Năng là năng lực kỹ thuật. Vô lượng tài nghệ. Là kho báu vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta, cái này gọi là Địa Tạng. Kho báu chôn ở dưới đất. Giống như chúng ta ngày nay gọi là mỏ vàng. Nếu như chôn ở dưới đất, không khai thác, tuy có đó mà chúng ta không sử dụng được. Bạn phải biết khai thác. Dùng phương pháp gì để khai thác vậy? Khai thác kho báu của tự tánh nhất định phải dùng tánh đức, phải dùng công cụ này, tương ứng với nó mới có thể khai thác được. Trong tánh đức, đức thù thắng đứng đầu đó là hiếu kính. Cho nên hiếu kính mới có thể khai thác kho báu của tự tánh được. Tu học Phật pháp Đại thừa phải bắt đầu học từ đâu vậy? Học Địa Tạng trước, bắt tay học từ đây. Trước tiên học đạo hiếu. Xây dựng sư đạo từ trên đạo hiếu. Phật pháp là sư đạo. Sư đạo xây dựng trên cơ sở của đạo hiếu.

Năm xưa tôi có gặp một số Pháp sư đến nước Mỹ để hoằng pháp, khi tiễn họ lên đường tôi khuyến khích họ, đến nước Mỹ không nên xây chùa miếu, tôi khuyên họ xây từ đường, để đề xướng đạo hiếu. Tại sao vậy? Nếu như không có đạo hiếu, thì chắc chắn Phật pháp không thể cắm rễ được, đạo tràng Phật pháp không thể xây lên được, vì không có cơ sở. Phật pháp là sư đạo. Xây từ đường là tốt, xây từ đường hoằng dương Phật pháp hiệu quả lớn hơn rất nhiều so với xây chùa miếu. Bởi vì bạn xây chùa miếu người ta vừa nhìn thấy đó là Phật giáo, người không tin Phật giáo họ không bước vào, cái duyên này bị cắt đứt rồi. Ta xây từ đường, mỗi năm cúng tổ, người Trung Quốc bất kể là tin tôn giáo nào, họ cũng không quên tổ tiên. Họ phải đến tham gia cúng tổ. Trong cúng tổ thì có thể giảng giải Phật pháp, có thể giảng giải nền giáo dục truyền thống, như vậy dần dần mới có thể cảm hóa tất cả đại chúng được. Cho nên lợi dụng từ đường để làm đạo tràng sẽ thù thắng hơn rất nhiều so với chùa miếu. Nhưng những người này qua đó cũng không có tiếp nhận lời kiến nghị của tôi. Cho nên người Nhật Bản, người Trung Quốc xây đạo tràng ở Mỹ cũng rất nhiều, trên thực tế đều là để độ kiêu dân Trung Quốc, thật sự người bản địa bước vào là vô cùng ít, nguyên nhân là ở chỗ này. Chúng ta đảo ngược vị trí gốc ngọn rồi.

Tuy trải qua hơn 100 năm, lấy nước Mỹ làm thí dụ, Phật pháp truyền đến hơn 100 năm rồi, mà đến nay vẫn không có cách gì bén rễ được, không cách gì hoằng dương được. Rất nhiều người không biết nguyên nhân ở chỗ nào? Tôi giảng Kinh ở các nơi trên nước Mỹ có nhắc nhở mọi người, bản thân chúng ta không có phước báo, năng lực rất yếu ớt. Tôi đề xướng là hiện đại hóa và bản địa hóa. Bạn xây đạo tràng ở nước Mỹ, hình thức của đạo tràng nhất định là kiến trúc kiểu Mỹ, tuyệt đối không được đem dạng kiến trúc kiểu cung điện của Trung Quốc mang đến nước Mỹ. Người Mỹ nhìn thấy đây là từ nước ngoài đến, văn hóa ngoại lai, sẽ lập tức nảy sinh tâm bài xích ngay, và không bước vào. Cho nên tôi khuyên mọi người xây đạo tràng ở Mỹ, xây kiểu gì vậy? Xây kiểu tòa Bạch Ốc, xây kiểu tòa nhà quốc hội Mỹ. Họ nhìn thấy đây là văn hóa bản địa, nên rất dễ bước vào. Tạo hình tượng Phật Bồ-tát ở bên trong về mặt nhất định phải giống như người Mỹ, khi họ nhìn thấy đây là người của chúng ta, vậy mới có thể độ được những người nơi đó. Chúng ta nên biết, thời cổ đại hai nghìn năm trước, Phật pháp truyền đến Trung Quốc, những vị cao tăng Ấn Độ này thật thông minh, tạo những tượng Phật này có vẻ mặt của người Trung Quốc. Xây dựng đạo tràng mang hình thức của người Trung Quốc. Người Trung Quốc tôn kính nhất là đế vương, kiểu cung điện mà đế vương ở này, họ mô phỏng theo cách thức đó để xây dựng đạo tràng, nên mọi người nhìn thấy đều ưa thích. Người nào có đủ phúc phận trong đời có thể vào tham quan hoàng cung đâu? Không có cơ duyên này, không có phúc phận này. Vào chùa miếu đạo một vòng cũng gần giống như vào hoàng cung vậy, cho nên họ nhất định sẽ bước vào. Đạo lý này phải hiểu. Đây là cơ sở vật chất. Nội dung bên trong nhất định phải dạy hiểu, phải dạy kính, bắt đầu làm từ hiểu kính. Người xưa hiểu được.

Tại sao Phật giáo truyền đến Trung Quốc được mọi người nhiệt liệt hoan nghênh? Chính là do đường lối cơ bản về giáo dục của nó với cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc không hện mà gặp. Nền giáo dục Nho Gia cũng là xây dựng trên cơ sở của đạo hiểu, Phật pháp cũng như vậy. Hơn nữa Phật pháp nói còn tường tận, rõ ràng, sáng tỏ hơn cả Nho Gia, cho nên khi truyền đến Trung Quốc liền được triều đình và nhân dân Trung Quốc nhiệt liệt hoan nghênh, đạo lý là ở chỗ này. Nó thật sự có lợi ích đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với nhân dân, tuyệt đối không phải là mê tín. Năm xưa tu học Phật pháp, điều này có thể nhìn thấy trong lịch sử Trung Quốc, là những người nào vậy? Là giai cấp sĩ phu. Thời xưa gọi là giai cấp đại sĩ phu, ngày nay gọi là phần tử trí thức, không phải người thông thường. Thật sự là người có học vấn, có đạo đức tu học Phật pháp. Họ tiếp xúc Phật pháp, tín ngưỡng Phật pháp, y giáo phụng hành,

vậy mới có thể thật sự đạt được hiệu quả thay đổi phong tục, dẫn dắt nếp sống của dân gian. Nếp sống này là nếp sống lương thiện.

Chùa chiền hiện nay biến chất rồi, không còn dạy học nữa. Trước đây chùa chiền là trường học, là cơ sở dạy học. Hiện nay biến chất rồi, biến thành nơi siêu độ cho người chết, vậy là hoàn toàn biến chất, thay đổi quá lớn rồi. Việc siêu độ này vốn dĩ không có trong Phật giáo. Tại sao lại diễn biến thành hiện tượng này? Lúc tôi mới học Phật pháp, có gần gũi Pháp sư Đạo An. Vào lúc đó chúng tôi cùng nhau lập ra Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa. Tôi bèn thỉnh giáo với ông, nguyên nhân nào có Phật sự ra đời? Sao lại biến thành tình trạng này? Ngài kể cho tôi nghe một câu chuyện, tôi suy nghĩ thấy cũng có đạo lý. Ngài nói sự bắt nguồn này có thể là vào khoảng năm Khai Nguyên của triều Đường, thời đại Đường Minh Hoàng. Đường Minh Hoàng tuổi về chiều, bởi vì sủng ái Dương Quý Phi, nên bị triều đình và nhân dân dị nghị, dẫn đến An Lộc Sơn tạo phản, gần sắp mất nước. May nhờ có Quách Tử Nghi giúp đỡ, mới dập tắt được cuộc loạn động này, quân dân bị thương vong rất nhiều. Cho nên sau khi bình định được cuộc loạn động này, ở mỗi chiến trường triều đình bèn xây một ngôi chùa miếu, đều lấy tên là “Chùa Khai Nguyên”. Chùa Khai Nguyên là được xây dựng lên như vậy. Xây dựng đạo tràng này là để truy điệu quân dân tử nạn, mời Pháp sư tụng Kinh làm siêu độ, nơi đó gọi là pháp hội truy điệu, nó được bắt đầu như vậy. Triều đình quốc gia đề xướng truy điệu vong hồn tử nạn, thì dân gian bèn noi theo. Cho nên sau khi người già trong dân gian qua đời, cũng mời Pháp sư đến làm Phật sự siêu độ. Vào thời đó siêu độ là việc phụ, đạo tràng giảng Kinh thuyết pháp, dẫn dắt đại chúng tu hành vẫn là việc chính. Hiện nay nó trở thành việc chính quy, chính thức rồi. Việc chính không còn nhìn thấy nữa, hết rồi, biến việc phụ thành việc chính rồi, vậy là điên đảo, xu thế hướng về mê tín rồi! Những sự thật này diễn biến hình thành như thế nào chúng ta cần phải biết.

Nói thực ra những phương pháp, lý luận, nguyên lý, nguyên tắc siêu độ đó đều có ở trong "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên". Người siêu độ làm thế nào có thể khiến cho người được siêu độ lìa khỏi ác đạo, có thể sinh thiên hưởng thiên phước? Trong Kinh nói rất rõ ràng, bản thân người siêu độ phải chứng quả mới được. Bản thân người siêu độ không thể nâng cao cảnh giới của mình, không thể chứng quả, thì người được siêu độ được lợi ích sẽ rất hữu hạn. Giống như trong Kinh này có nêu ra ví dụ, như Quang Mục Nữ, đây là người con gái có hiếu. Biết mẹ của mình lúc còn sống đã tạo rất nhiều tội nghiệp, cô hiếu Phật pháp. Nếu đúng như lời đức Phật nói,

thì ngành nghề và việc mà mẹ của cô cả đời làm tương lai nhất định phải đọa địa ngục. Đọa địa ngục thì quá khổ rồi! Địa ngục là dễ bước vào nhưng khó thoát ra. Nếu cô muốn cứu mẹ của mình, vậy thì chỉ có cầu đức Phật. Đức Phật dạy cô phương pháp gì? Dùng phương pháp niệm Phật, không có dạy cô dùng phương pháp khác. Bà La Môn Nữ dùng phương pháp niệm Phật, Quang Mục Nữ cũng là dùng phương pháp niệm Phật, không phải dùng phương pháp khác.

Bà La Môn Nữ niệm một ngày một đêm, chúng ta ngày nay nói là tinh tấn niệm Phật. Cô là một phàm phu, niệm một ngày một đêm để cứu độ mẹ mình, cô niệm rất chân thành, rất khẩn thiết, rất đúng như pháp, một ngày một đêm thì được nhất tâm bất loạn. Trong "Kinh Di Đà" nói nếu một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Được nhất tâm bất loạn cô liền chứng quả, cho nên cô ở trong định bèn đi đến địa ngục. Quý Vương địa ngục thấy cô đến bèn chấp tay xưng cô là Bồ-tát. Cô từ phàm phu tu hành một ngày một đêm là siêu phàm nhập Thánh, đạo lý là ở chỗ này. Bèn hỏi cô, Bồ-tát Ngài đến nơi đây để làm gì? Cô hỏi Quý Vương, đây là nơi nào? Quý Vương nói cho cô biết đây là địa ngục. Địa ngục chỉ có hai hạng người có thể đến được, một là tạo nghiệp thọ báo, thứ hai là Bồ-tát. Nếu không phải hai loại người này thì không thể nhìn thấy địa ngục. Cho nên cô bèn dò hỏi thăm tích mẹ của mình. Quý Vương đó bèn nói cho cô biết, mẹ của cô ba ngày trước đã sanh về trời Đao Lợi rồi. Không những mẹ cô, mà người chịu tội cùng với mẹ cô cũng thấy đều được sanh về trời Đao Lợi rồi. Nghe nói bà có người con gái hiếu thảo tu phước cho bà, bố thí cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai, nhờ phước báo này bà sanh thiên rồi. Phước báo này giảng như thế nào đây? Nếu như không phải do mẹ của cô tạo tội nghiệp đọa vào địa ngục, thì có thể cả đời Quang Mục Nữ không thể đạt đến cảnh giới này. Bình thường niệm Phật sẽ lười biếng, sao có thể niệm đến nhất tâm được? Đây là vì cứu mẹ nên dốc sức! Cho nên chỉ một ngày một đêm là chuyển đổi nâng cao cảnh giới của mình. Cô có thể chuyển phàm thành Thánh là nhờ vào sức mạnh nào? Là do cái duyên này của mẹ cô giúp cô. Mẹ cô sanh thiên là do đạo lý này. Nếu như cô chỉ làm siêu độ trên hình thức, thì không có tác dụng! Bản thân không được phước, mà người được siêu độ cũng không được phước. Pháp giới của ác đạo không có khác gì so với pháp giới của chúng ta. Nếu như nói gia đình này của bạn, con cái của bạn nhận được sự giáo dục rất tốt, ra ngoài xã hội được mọi người tôn trọng, bạn làm đến Tổng Thống, làm đến Bộ trưởng, thì người làm cha mẹ này của bạn đi đến bất kỳ nơi nào cũng được người ta tôn kính, là đạo lý giống nhau. Bản thân bạn không có thành tựu, thì cha mẹ bạn sao có thể được quý thần cung kính được? Cho



nên trong Kinh nói siêu độ, có bảy phần công đức thì mình được sáu phần, còn người được siêu độ chỉ được một phần. Mình niệm Phật một ngày một đêm, niệm đến nhất tâm bất loạn, đây là bản thân bạn được công đức, còn mẹ của bạn được thom lây, nhận được phước của bạn sanh về trời Đao Lợi, đây là một phần bảy công đức. Cho nên nếu mình không thành tựu thì đối phương không thể được phước lớn như vậy.

Thông thường bố thí, đó chỉ là mời họ về ăn cơm. Giống như đốt vàng mã, đốt vàng mã là mời khách, mời ăn cơm, họ chỉ được ấm no mà thôi, được no ấm, không thể giúp họ lìa khỏi ác đạo được. Thật sự lìa khỏi ác đạo, trong pháp sự siêu độ, thì những pháp sư làm siêu độ này phải tùy văn nhập quán. Sau khi khóa pháp sự này thực hiện xong, bản thân họ thật sự thành Bồ-tát, cảnh giới của họ được nâng cao, thì hiệu quả của việc siêu độ đó sẽ rất lớn. Toàn bộ người được siêu độ nhất định sanh thiên. Bạn hỏi tại sao họ sanh thiên? Bởi vì việc Phật sự siêu độ này, những vị Pháp sư này nghiêm túc như vậy, dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để tu học, bản thân họ siêu phàm nhập Thánh, từ địa vị phàm phu nâng lên đến Bồ-tát, đạo lý nó là như vậy. Nếu như sau khi Phật sự làm xong rồi, bạn vẫn còn là phàm phu, thì bạn không có năng lực này. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Nên làm Phật sự siêu độ phải thật nghiêm túc. Đọc những Kinh văn này, đọc những bài kệ này, nhất định phải khế nhập cảnh giới này. Sau khi nhập cảnh giới này rồi phải không thối chuyển, thì công đức là vô lượng vô biên, không biết là bao nhiêu người sẽ được phước? Không được phép làm qua loa cho xong chuyện. Siêu độ đâu có thể bàn đến chuyện tiền bạc? Đó là làm ăn mua bán, như thế thì không có công đức gì cả, hoàn toàn rơi vào hình thức, vậy là sai rồi. Không chỉ là siêu độ vong linh, mà thật sự là siêu độ chính mình. Mình được siêu độ thì vong linh cũng được siêu độ theo. Bản thân không siêu độ, thì chắc chắn không thể độ nổi vong linh được. Phật pháp thường nói, chưa độ được mình, mà muốn độ người khác là chuyện viển vông, không có đạo lý này! Chúng ta xem thấy ở trong Kinh, Quang Mục Nữ thật sự độ được mình rồi, sau khi độ được mình rồi vậy mới có thể độ người. Những vong linh này nương nhờ phước lực của cô mà siêu sanh. Siêu sanh cao nhất cũng chỉ có thể đến trời Đao Lợi, muốn cao hơn nữa thì nhất định mình phải có công phu tu hành, chứ người khác không thể giúp được.

Làm Phật sự siêu độ, năm xưa ở Trung Quốc làm quy mô lớn nhất là Lương Võ Đế. Lương Võ Đế siêu độ cho cung phi của ông, người chủ trì pháp hội siêu độ này là Bảo Chí Công, đó là cao tăng thời đương đại. Sau này chúng ta biết, đó là Bồ-tát Quan Thế Âm hóa thân. Bồ-tát Quan Thế Âm đích thân chủ trì pháp hội siêu độ. Và

về sau truyền lại chính là Lương Hoàng Sâm. Bồ-tát Quan Thế Âm chủ trì pháp hội này, siêu độ cho cung phi của vua Lương Võ Đế, cũng chỉ đến trời Đao Lợi. Nếu chư Phật Như-lai đến chủ trì cũng vậy. Dựa vào phước báo của người khác, chỉ có thể đạt đến cảnh giới này. Muốn lên trên nữa nhất định phải dựa vào sự tu hành của chính mình. Mình không có công phu tu hành thì không được! Nhờ phước báo của người khác cao nhất chỉ đến trời Đao Lợi. Đạo lý và chân tướng sự thật này chúng ta đều cần phải biết rõ ràng minh bạch. Cho nên chính mình tu hành thật sự chuyên được cảnh giới, thật sự có công phu rồi, thì Phật sự siêu độ có thể không cần hình thức.

Chúng ta xem thấy trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, lão Pháp sư Đàm Hư có kể lại, năm xưa Ngài có mấy người bạn cùng với nhau nghiên cứu "Kinh Lăng Nghiêm", trong đó Ngài có một đoạn, tám năm lặng lẽ đọc Lăng Nghiêm. Đây là cư sĩ tại gia, mỗi ngày còn phải làm việc, cuộc sống bôn ba, không thể chuyên tâm được. Nhưng trong thời gian tám năm chuyên tâm vào trong bộ Kinh này, nên nhiều ít họ cũng có chút định lực. Nếu như thời gian tám năm mà học đến tám bộ, mười bộ, thì không có hiệu quả. Thời gian tám năm ở trên một bộ, tâm định vào trong bộ Kinh này. Oan gia trái chủ của họ tìm đến họ nhờ siêu độ, đến cầu họ. Lúc đầu ông nhìn thấy những hồn quỷ này đến thì sợ hãi. Đây đều là oan gia trái chủ trước đây, sợ họ đến kiểm chuyện. Cuối cùng những oan gia trái chủ này đến quỳ trước mặt ông, cầu siêu độ, nên tâm ông liền an lại ngay, không phải đến kiểm chuyện. Cách siêu độ như thế nào? Chỉ cần ông nhận lời là được rồi. Không vấn đề gì! Tôi nhận lời anh, thì nhìn thấy hồn quỷ này đập lên đầu gối, rồi đập lên vai của ông sanh thiên, không có nghi thức gì cả. Bản thân bạn đạt đến cảnh giới này, có công phu này rồi, họ sẽ nhờ phước báo này của bạn, chỉ cần bạn nhận lời là được. Cho nên siêu độ vong linh bạn phải biết, hoàn toàn dựa vào đức hạnh của mình, hoàn toàn dựa vào công phu tu hành của mình.

Chúng ta ngày nay pháp hội siêu độ của Cư Sĩ Lâm kết hợp cùng với giảng đường và niệm Phật đường của chúng ta, sức mạnh này rất lớn. Bên dưới làm hình thức Phật sự siêu độ, nội dung thực sự bên trong đó là dựa vào niệm Phật đường. Cho nên việc siêu độ này vô cùng thù thắng, chắc chắn kiểu siêu độ trước đó không thể sánh bằng, quả thật sự có chư Phật Bồ-tát ở đạo tràng, có thần hộ pháp thiện ở đạo tràng. Những vị đồng tu Pháp sư làm siêu độ này của chúng ta dùng tâm chân thành, thanh tịnh nên cảm ứng không thể nghĩ bàn, thật sự là tu vô lượng vô biên phước báo.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết rõ sự cảm ứng của điện tâm. Nói thực ra là sóng của những tư tưởng, khởi tâm động niệm này, khởi tâm động niệm đều là thiện, thuần thiện, sức mạnh này rất mạnh, sức mạnh của sóng này có thể nhiễu loạn được sóng niệm ác của chúng sanh kể cả những quỷ thần trong thế gian, chúng ta có thể san bằng được sóng ác của họ, như vậy mới sinh ra hiệu quả rất lớn. Ở trong đây thật sự có đạo lý.

Đoạn này là nói trong khi sinh sản niệm Kinh này có lợi ích. Niệm Kinh nếu như có thể hiểu rõ lý luận, phương pháp, cảnh giới mà trong Kinh điển nói, thì sức mạnh đó sẽ càng thù thắng hơn. Bởi vì bạn biết rõ, nên khi bạn đọc sẽ tùy văn nhập quán. Bình thường chúng ta không thể chuyển được cảnh giới, chỉ ít trong lúc đọc tụng cũng có thể chuyển được chút ít. Bạn có thể chuyển được một phần, vài phần cũng có thể sinh hiệu quả. Hiệu quả này đều biểu hiện ra ở trên sóng. Nếu như thể hội được sâu hơn nữa, bình thường có thể y giáo tu hành, thì sức mạnh sẽ không thể nghĩ bàn.

Phía dưới nói quả báo.

*“Thị tân sanh tử” (Đứa trẻ mới sanh ra đó).* Đứa trẻ mới sanh, hoặc là bé trai, hoặc là bé gái. *“Túc hữu ưng báo, tiện đắc giải thoát” (Nếu đời trước nó có gây ra tội và chi cũng đặng thoát khỏi cả).* Trong đời quá khứ nếu như nó có tạo tội nghiệp, đời này phải đền thọ báo, thì tội này sẽ bị tiêu hết. Quả thật sự có thể tiêu trừ được nghiệp chướng cho những đứa trẻ này. Tiêu trừ nghiệp chướng lúc này sẽ dễ tiêu. Khi đứa bé lớn rồi, nó suốt ngày nghĩ ngợi lung tung, lúc đó bạn muốn tiêu trừ nghiệp chướng thì không thể giúp được. Lúc này nó hoàn toàn nghe lời, cho nên tiêu trừ nghiệp chướng phải thực hiện vào lúc này. Thế là chúng ta mới thể hội được việc thai giáo mà cổ Thánh tiên Hiền nói quan trọng biết bao. Cửa Phật gọi cái này là thai giáo. Bên dưới nói:

*“An lạc dị dưỡng, thọ mạng tăng trưởng” (Nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu).* Đứa bé này nghiệp chướng tiêu trừ, tai nạn cũng được tiêu trừ, rất dễ nuôi, nó lại được tăng tuổi thọ. Nếu như đứa bé này nương theo phước lực mà thọ sanh, trong đời quá khứ nó có tu phước, chúng ta nói nó đến để báo ơn, nó có ơn đức với cha mẹ trong đời quá khứ, bản thân cũng tu phước.

“*Chuyển tăng an lạc, cấp dữ thọ mạng*” (Thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn). Bạn có thể chỉ dạy nó, giúp đỡ nó được như vậy, thì phước báo của nó sẽ càng lớn hơn nữa, thọ mạng sẽ càng lâu dài hơn. Trong Chú Giải cũng chú giải rất hay, có thể tham khảo, chúng ta không cần nói nhiều nữa.

Xem tiếp đoạn Kinh văn phía dưới:

**“PHỤC THỨ PHỔ QUẢNG! NHƯỢC VỊ LAI THẾ CHÚNG SANH Ư NGUYỆT NHẤT NHẬT, BÁT NHẬT, THẬP TỨ NHẬT, THẬP NGŨ NHẬT, THẬP BÁT NHẬT, NHỊ THẬP TAM, NHỊ THẬP TỨ, NHỊ THẬP BÁT, NHỊ THẬP CỬU NHẬT, NÃI CHÍ TAM THẬP NHẬT, THỊ CHƯ NHẬT ĐĂNG CHƯ TỘI KẾT TẬP ĐỊNH KỲ KHINH TRỌNG”.**

*(Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ).*

Chúng ta xem đoạn này trước, đoạn này trong khoa đề gọi là “Trai tụng cảm báo”, trong Kinh gọi là ngày thập trai, cũng có Kinh gọi là ngày lục trai. Những ngày này đều tính bằng âm lịch. Hiện nay dùng âm lịch ngày càng ít, hiện nay cả xã hội và toàn thế giới đều thường dùng dương lịch. Chỗ này nói sáu ngày. “Ư nguyệt” nghĩa là mỗi tháng. Mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, tháng thiếu có hai mươi chín, tháng đủ có ba mươi ngày. Những ngày này đức Phật nói cho chúng ta biết, đều có những vị trời đất quỷ thần đi tuần tra ở thế gian này. Cho nên chúng sanh khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, có người tạo thiện, có người tạo ác, những vị quỷ thần này đều có ghi chép lại, họ ở nơi đó điều tra.

“*Chư tội kết tập, định kỳ khinh trọng*” (Các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ). Những việc này nói thực ra, dùng cách nói hiện nay để nói đều đưa vào hồ sơ, đến lúc lâm chung nếu như không có phước đức, đây là lúc gặp vua Diêm La, khi hồ sơ này được đem ra, sẽ quyết định quả báo của bạn là nặng hay nhẹ. Rốt cuộc những việc này có hay không, có mê tín không? Xin thưa quý vị thật sự là có. Tại sao vậy? Thế gian chúng ta cũng là như vậy. Mỗi ngày cảnh sát đi tuần tra, khi bạn phạm tội, thì cảnh sát hình sự sẽ điều tra bạn, sẽ sưu tập chứng cứ bạn phạm tội, sau đó mới phán xử. Người thế gian chúng ta định tội một người, muốn tìm ra chứng cứ

là rất khó, không dễ. Còn quỷ thần đến tìm những chứng cứ này của bạn thì bạn không cách gì che giấu được. Chúng ta có thể lừa dối được con người, chứ không thể lừa dối được quỷ thần. Hiện nay dùng khoa học để xử án, dùng khoa học để kiểm tra nói dối, đâu biết rằng những quỷ thần này không cần dùng những công cụ khoa học, họ trực tiếp từ trong thông tin sóng điện bạn phát ra đó để kết án. Bạn khởi tâm động niệm họ đều biết, đúng như câu nói “Trên đầu ba thước có thần linh”. Con người chỉ có thể tự dối mình dối người, chứ không thể lừa dối được quỷ thần. Nhất là chúng ta đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", trong Kinh đức Phật nói với chúng ta, số người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc quá nhiều, không có cách gì tính đếm được. Những người vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc này đều là từ mười phương thế giới chư Phật tu học pháp môn niệm Phật vãng sanh về, không chỉ là thế giới này của chúng ta. Người trong mười phương tất cả thế giới chư Phật mỗi ngày vãng sanh về, không biết là bao nhiêu người. Sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đạo lực thần thông của họ hầu như không có khác gì so với Phật A-Di-Đà. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh, những người đó thiên nhãn của họ, thiên nhĩ của họ, dùng cách nói hiện nay của chúng ta họ đều là siêu tuyệt nhất. Tận hư không khắp pháp giới họ đều nhìn thấy được, tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm họ đều biết, họ có tha tâm thông. Loại năng lực thần thông nhỏ này của quỷ thần hữu hạn, năng lực của họ chắc chắn không thể sánh bằng A-la-hán. Năng lực của A-la-hán có thể biết năm trăm đời. Trong năm trăm đời của một người, tình trạng mỗi đời mỗi kiếp A-la-hán đều biết. Những quỷ thần này không có năng lực này, đại khái việc mà bạn làm rất gần đây thì họ biết, việc trong một vài năm hoặc mấy tháng, họ biết rất rõ, họ có loại năng lực này. Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc năng lực của họ rất mạnh, chúng ta ở nơi đây khởi tâm động niệm họ đều biết. Chúng ta muốn vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu như ý nghĩ của bạn bất thiện, hành vi bất thiện, suốt ngày niệm A-Di-Đà Phật, một ngày niệm một nghìn tiếng Phật hiệu không gián đoạn, tương lai vẫn không thể vãng sanh được. Tại sao niệm Phật không thể vãng sanh? Bạn mỗi ngày chấp trì danh hiệu là khẩu thiện, tâm bạn bất thiện, hành vi của bạn bất thiện. Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là phải ba nghiệp thanh tịnh. Trong ba nghiệp quan trọng nhất là tâm. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tâm thiện thì ngôn ngữ, hành vi của bạn nhất định thiện, như vậy mới có thể vãng sanh. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

"Kinh Vô Lượng Thọ" nói điều kiện để vãng sanh, bất luận là thượng bói, trung bói, hạ bói, điều kiện quan trọng nhất là *“Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”*.

Nếu như chúng ta chỉ làm được nhất hướng chuyên niệm, mà không có phát tâm Bồ đề thì không thể vãng sanh. Nói thêm một câu thành thật nữa là, thật sự phát tâm Bồ đề, không có niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Trong Kinh nói lúc lâm chung một niệm, mười niệm cũng có thể vãng sanh. Tại sao vậy? Tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề là tâm thiện. Tâm thiện, hành vi thiện dù cả đời không có niệm Phật, đến lúc mạng chung niệm một tiếng, niệm mười tiếng, cũng nhất định vãng sanh. Nếu như không có phát tâm Bồ đề, tâm bất thiện, hành vi bất thiện, hằng ngày niệm A-Di-Đà Phật, người xưa nói: “*Dau môm rát họng cũng uống công*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi hội tụ của các bậc thượng thiện. Chúng ta bất thiện, không tương ưng với họ, không có cách gì chung sống với nhau được, họ đều là thượng thiện. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Tại sao mỗi ngày phải dốc sức niệm Phật? Sợ lúc sắp mạng chung quên mất. Mỗi ngày niệm Phật là giống như huấn luyện vậy. Cái gọi là “Luyện binh ngàn ngày chỉ dùng trong một buổi”. Thường ngày không ngừng huấn luyện, từng giây từng phút đề khởi câu Phật hiệu này. Dụng ý của đề khởi câu Phật hiệu này rất sâu rất rộng, không những là không được để quên mất câu Phật hiệu, mà không được quên mất tâm của Phật, nguyện của Phật, hạnh của Phật. Tâm của chúng ta phải giống như tâm Phật vậy. Cho nên nghe thấy Phật hiệu, nhìn thấy Phật hiệu liền nghĩ đến tâm của chúng ta phải giống như Ngài vậy, nguyện của ta phải giống như Ngài vậy, hạnh của chúng ta phải giống như Ngài vậy, thì bạn chắc chắn được vãng sanh. Tâm, nguyện, hạnh tương ưng chính là phát tâm Bồ đề. Đây là điều kiện nhất định phải đầy đủ để vãng sanh. Thật sự có thể nói tâm, nguyện, giải, hạnh đều tương ưng với Phật A-Di-Đà, đây là tâm Bồ đề viên mãn. Vì vậy danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian đương nhiên phải buông xả, vinh hoa phú quý không thể giữ gìn lâu dài, nhất định phải tu đức. Phải biết nhìn xa, trông rộng, mạng sống của chúng ta ở trong đời này rất ngắn ngủi, thế gian rất khổ, chúng ta biết nhìn xa, biết trông rộng, thì tiền đồ sẽ sáng lạn.

Ngày nay không gian sống của chúng ta bị hạn chế ở trên trái đất này, tuy khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận lợi, chúng ta vẫn không thể rời khỏi trái đất được. Nếu như vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian sống của chúng ta sẽ rất rộng, tận hư không khắp pháp giới là không gian sống của chúng ta. Bạn thấy như thế tự tại biết bao, đó mới là hạnh phúc đích thực! Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực trí tuệ đều phục hồi, tùy loại hóa thân giống như chư Phật

Bồ-tát vậy. Giống như trong lời “Kinh Phạm Võng” nói, trăm ngàn ức hóa thân, họ có năng lực này, cùng lúc có thể đến tất cả cõi nước chư Phật, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, có năng lực phân thân đi, trên cúng dường chư Phật, dưới hóa độ chúng sanh, thật sự có năng lực này. Đức Phật ở trong Kinh này có đề xướng, mỗi tháng sáu ngày hoặc mười ngày, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Không phải nói bình thường thì không cần, mấy ngày này quỷ thần đến khảo sát, nên đặc biệt làm một chút việc tốt cho họ thấy, vậy là nói đến việc bất đắc dĩ. Nếu như mỗi ngày làm như vậy thì sao? Đương nhiên sẽ càng tốt, càng thù thắng hơn. Sợ bạn làm không được, nên mỗi tháng bảo bạn tu mười ngày, ít hơn nữa là tu sáu ngày, có tu tốt hơn không tu. Nếu như có thể tu mỗi ngày, thì phước báo của bạn quá thù thắng rồi!

Phương pháp tu hành của chúng ta ngày nay, thì niệm Phật là rất tốt. Niệm Phật, trường trai. Ý nghĩa chính của chữ “Trai” là tu tâm thanh tịnh. Trai tâm là cầu tâm thanh tịnh. Về sau biến thành trì ngô, là không ăn quá giờ ngô. Giờ “Ngô” có hai tiếng đồng hồ, từ mười một giờ đến một giờ trưa, đây đều là giờ Ngô. Nói một cách nghiêm túc theo Phật pháp là quá trung. Không ăn quá giữa ngày mới gọi là trì trai. Thời gian giữa ngày của mỗi ngày khác nhau, vả lại mỗi khu vực lại có độ lệch thời gian. Hiện nay người thường đi du lịch, sự việc này rất phiền phức, bản xứ mấy giờ, mấy phút, mấy giây là giữa ngày, bạn nhất định phải biết cho thật rõ ràng, nên sự việc này rất là phiền phức. Trước đây cả đời ở trong một đạo tràng thì tương đối dễ, thời gian giữa ngày của bản xứ, thời xưa dùng bóng mặt trời để đo đạc. Lúc trời trong, có thể đo đạc thời gian giữa ngày, mỗi ngày lệch nhau khoảng **bốn giây**, điều này nhất định phải biết. Hiện nay có phương tiện dùng lịch thiên văn, chỉ cần bạn biết Kinh độ, Kinh độ bản xứ, dùng lịch thiên văn thế là không thể sai chút nào cả. Cho nên chấp trước chuyện này cũng rất không thuận tiện, cũng rất phiền phức, nói thực ra cũng sinh áp lực đối với đời sống. Như thế không bằng chúng ta mỗi ngày đúng như pháp là tốt nhất. Cần phải biết những chân tướng sự thật này.

Tự hành và hóa tha nhất định phải có phương tiện thiện xảo. Tôi ở Đài Trung gần gũi thầy Lý, trước khi chưa đến Đài Trung tôi cũng là trì Ngô, không ăn quá giữa ngày. Lúc đó tôi dùng lịch là lịch thiên văn. Từ nhỏ tôi rất yêu thích môn thiên văn, cho nên đến nơi nào có đài thiên văn là nơi đó có tôi, và tôi cũng thường hay thích quan sát thiên văn. Cho nên mỗi năm đài thiên văn nhất định tặng lịch thiên văn cho tôi. Đến Đài Trung gần gũi thầy Lý, thầy Lý thấy tôi chấp trước như vậy, có một hôm đã giáo huấn tôi: Chú tự mình tu như vậy thì được, chứ không thể độ chúng

sinh được. Tôi hỏi, tại sao? Chú quá chấp trước rồi. Thầy nói Chú đến nơi nào để hoàng pháp, tín đồ ở nơi này, nhất là hiện nay là thời đại công nghiệp, họ cung kính Pháp sư, muốn mời bạn đi ăn cơm tối, mời bạn đi ăn cơm, có thể buổi trưa nhất định là sau mười hai giờ, đã quá Ngọ rồi, hoặc giả mời bạn đi ăn cơm tối, nếu bạn không nhận lời, nhất định muốn cố chấp cách tu này của mình, thì người ta sẽ sinh ra tâm lý như thế nào? Vị Pháp sư này phách lối quá, chúng ta muốn cúng dường cầu phước cũng không được, trái lại khiến người ta thối tâm, khiến người ta phỉ báng. Thầy nói đây là cách làm của người Tiểu thừa, hoàn toàn không phải hạnh Bồ-tát. Tôi hỏi, vậy làm thế nào? Tùy duyên. Bản thân thầy Lý cũng chỉ ăn một bữa giữa ngày, thầy cả đời một ngày ăn một bữa. Nhưng có tín đồ mời thầy ăn cơm buổi tối thầy cũng ăn như thường, ăn khiến mọi người cảm thấy rất vui vẻ, rất hoan hỷ. Lúc tôi ở Đài Trung nếu có cơ hội này, thầy nhất định kéo tôi đi cùng, để kết duyên với mọi người. Những người này nghe thấy thầy Lý là trì ngọ, một ngày ăn một bữa, buổi tối cũng góp vui với chúng ta, nên tâm cảm kích của họ càng tăng thêm gấp bội, mới biết thầy thật là từ bi, nhiếp thọ chúng sanh rất mạnh. Bồ-tát làm mọi việc là vì chúng sanh, Bồ-tát Địa Tạng chỉ cần chúng sanh có thể được độ, tôi vào địa ngục cũng cam lòng, đây là tinh thần của Bồ-tát Địa Tạng. Cho nên không nên chấp trước chi li những tiểu tiết này. Cách làm này là đúng như pháp.

Trong Phật pháp giới luật trọng đi nữa cũng có khai duyên. Đây gọi là khai giới, khai trai, không phải phá trai, không phải phá giới. Nếu như bản thân bạn có tâm tham, bạn tìm tín đồ, nói tôi ngại quá, quý vị cứ thường mời tôi ăn cơm, là bạn đã phá giới rồi, thế thì sai rồi! Tuyệt đối không được tự mình cố ý làm như vậy, nên hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cho nên trong pháp Đại thừa, làm vậy là tạo nhiều cửa phương tiện, đường về nguồn không hai. Tư tưởng, kiến giải và những cách hành trì không giống như người Tiểu thừa. Đại thừa thật sự là phóng khoáng, chỉ nắm lấy nguyên lý, nguyên tắc, mọi việc đều lấy lợi ích chúng sanh làm đầu. Lợi ích chúng sanh đích thực là lợi ích chính mình. Giống như những gì trong Kinh nói hiện nay, âm lịch là rất không thuận tiện đối với chúng ta. Nhưng phải hiểu được ý nghĩa của nó, hiện nay hầu hết đều tính theo tuần. Nếu như chúng ta mỗi tuần có thể tu trai giới được một ngày, hai ngày, thì công đức đó là vô cùng thù thắng. Tuy không nhất định là phải ở trong những ngày này, nhưng thời gian của một tháng không dài, những vị qui thân đi khảo sát này nhất định có thể nhìn thấy được. Người hiện đại phải sống đời sống hiện đại, chúng ta đừng câu nệ theo những gì trong Kinh đã nói, nhưng tinh thần thì nhất định phải tương ứng với những gì trong Kinh nói,



như vậy mới tốt. Nhất định phải biết tùy cơ ứng biến, nhằm lợi ích cho đời sống của người hiện đại, để họ không đến nỗi cảm thấy có áp lực ở trong đời sống, như vậy là tốt.

Mời xem đoạn Kinh văn này dưới đây, trang 61:

**“NAM DIÊM PHÙ ĐỀ CHÚNG SANH, CỬ CHỈ ĐỘNG NIỆM VÔ BÁT THỊ NGHIỆP, VÔ BÁT THỊ TỘI. HÀ HUỐNG TỨ TÌNH SÁT HẠI, THIẾT ĐẠO, TÀ DÂM, VỌNG NGŨ BÁCH THIÊN TỘI TRẠNG”.**

*(Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề đều không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi).*

Mấy câu nói này vô cùng quan trọng, không thể nhớ được toàn Kinh, nhưng Kinh văn quan trọng nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải học thuộc lòng, từng giây từng phút nhắc nhở mình. “Nam Diêm Phù Đề” chính là chỉ trái đất này của chúng ta. Thật sự là cử chỉ động niệm của chúng sanh trên địa cầu này đều là đang tạo nghiệp, đều là đang tạo tội, khởi tâm động niệm đều bất thiện, khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, đây chính là nghiệp, chính là tội, do chấp ngã kiên cố. Người thế gian không biết, dường như vì lợi ích của mình, để bảo vệ lợi ích của mình, mọi người đều cho rằng đây là việc chính đáng, vậy là chính xác, làm vậy đâu có gì sai lầm? Đây là vọng tưởng, chấp trước của người thế gian. Phật nói ra đây là sai lầm, hơn nữa là sai quá nghiêm trọng. Lục đạo luân hồi được hình thành như thế nào? Chính là do tự tư tự lợi, chấp ngã mà biến hiện ra. Vọng tưởng, chấp trước của bạn nếu không được phá trừ, không được buông xả thì bạn vĩnh viễn đang tạo lục đạo luân hồi. Ở trong lục đạo, Kinh Phật nói quá nhiều rồi, chắc chắn là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện rất ngắn. Ba đường thiện là giống như đi ra để nghỉ phép, tham quan du lịch, ba đường ác là quê nhà, đi ra vài ngày lại phải quay về nhà rồi. Chúng ta ở trong "Kinh Địa Tạng" thấy quá rõ ràng, quá minh bạch rồi. Phật nói làm như vậy là quá sai lầm rồi! Làm thế nào mới là chính xác vậy? Khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh, không vì chính mình, thì bạn có thể vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi tam giới, vậy là chính xác. Lời Phật dạy cho chúng ta là chân thật, thật sự phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Niềm vui này không phải niềm vui trong tam giới. Trong tam giới không có vui. Thoát khỏi tam giới mới thật sự được vui. Phật nói tam giới thấy đều khổ, trên trời cũng có khổ, khổ ít hơn một chút,

nhưng vẫn là khổ. Đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta cũng phải làm cho thật rõ ràng, thật minh bạch, sau đó bạn mới thật sự mang ơn đội nghĩa đối với lời giáo huấn của Phật Đà. Chúng ta thật là may mắn, người thế gian nói thời vận thật tốt, mới gặp được Phật pháp. Đức Phật là thiện tri thức đích thực của chúng ta, chúng ta gặp được thì đời này thật sự được giải thoát. Nếu không gặp được Phật pháp, chúng ta theo như lời trong Kinh nói, chúng ta khởi tâm động niệm vẫn là tạo nghiệp, vẫn là tạo tội. Sau khi sáng tỏ rồi, thì vì Phật pháp, vì chúng sanh. Vì Phật pháp thì hãy hy vọng Phật pháp lưu truyền rộng rãi, hy vọng Phật pháp trụ lâu ở thế gian, có thể khiến tất cả chúng sanh được hưởng lợi ích của Phật pháp. Cần phải phát cái tâm này. Niệm niệm phải nghĩ đến tất cả chúng sanh, không những nhân loại toàn thế giới, mà còn súc sanh, ngạ quỷ và chư thiên, toàn bộ tất cả chúng sanh đều được lợi ích thù thắng của Phật pháp, thế thì tâm lượng của chúng ta đã mở ra rồi.

Bồ-tát là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ thù thắng nhất không có gì bằng xây dựng Phật pháp. Mà xây dựng Phật pháp là y giáo phụng hành, là xây dựng ngay trong đời sống của chúng ta, xây dựng ngay trong ngành nghề của chúng ta, xây dựng trong công việc của chúng ta, xây dựng trong đời nhân xử thế của chúng ta, khiến cho toàn xã hội, trong đời sống của mọi người, trong các ngành các nghề, thầy đều xây dựng nên Phật pháp. Xây dựng Phật pháp nghĩa là mọi người đều biết phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng. Cách nói của người hiện nay là tạo nên sự hy sinh phụng hiến, đó chính là Bồ-tát. Thật sự làm như vậy sẽ được phước báo không có cùng tận. Phước báo hiện tiền, đức Phật dạy chúng ta phải xả, không nên hưởng, vừa hưởng phước liền mê ngay, liền hồ đồ ngay. Đức Phật dạy chúng ta xả được. Xả là nhân, được là quả. Xả tài được tài, xả phước được phước, xả cái gì sẽ được cái ấy. Sau khi được rồi lại phải xả tiếp. Cho nên ý nghĩa tầng thứ hai của xả được sâu hơn nữa, là đem những gì bạn có được lại xả tiếp, như thế bạn có được sẽ càng thù thắng hơn, viên mãn hơn. Vĩnh viễn mình không hưởng thụ, có phước báo thì phước báo cho tất cả chúng sanh hưởng thụ, đây là Phật Bồ-tát đã ứng hóa ở thế gian đích thực. Thế gian này có hay không? Có. Người hiểu Phật pháp, thật sự hiểu họ sẽ y giáo phụng hành, họ sẽ làm như vậy, làm hoàn toàn tương ưng, đây chính là Bồ-tát thị hiện. Đây là nói lên tất cả chúng sanh không có người chỉ bảo, sẽ sinh ra hiện tượng này. Cho nên giáo dục là quan trọng hơn hết. Pháp thế gian và xuất thế gian đều xây dựng trên nền giáo dục.

Những vị vua của Trung Quốc thời xưa đều là người thông minh. Họ trị vì quốc gia, hy vọng chính quyền được củng cố, hy vọng quốc gia được lâu dài, bắt đầu làm từ đâu? Giáo dục là trước tiên. Trước tiên phải làm tốt giáo dục. Điều quan trọng nhất trong giáo dục là khuyên hiếu. Làm cho những người dân này hiểu được đạo hiếu. Dạy nhân dân biết tôn sư trọng đạo, mỗi người đều biết tu dưỡng đức hạnh của chính mình, thì xã hội sẽ an định, thiên hạ thái bình. Cho nên họ coi trọng giáo dục, xếp giáo dục vào chính sách hàng đầu của quốc gia.

Trước đây những chế độ này của quốc gia, dưới Tể Tướng có sáu bộ. Thời xưa không có phân công tỉ mỉ như hiện nay, nó chỉ phân thành sáu bộ. Trong sáu bộ, xếp tên đứng đầu là Bộ Giáo Dục, Lễ Bộ, trước đây gọi là Bộ Lễ. Trong sáu bộ thì Thượng Thư Bộ Lễ là đứng đầu, giáo dục được xếp hàng đầu, cho thấy họ đối với sự việc này xem trọng biết bao. Và giáo dục Phật giáo là được thiết lập một đơn vị riêng, được tôn trọng hơn nữa, đích thân Hoàng Đế đứng ra điều hành. Đơn vị giáo dục này được gọi là Tự. Cho nên cái tên gọi Tự này được hình thành như thế nào? Tự là tên gọi của cơ quan làm việc dưới quyền Hoàng đế. Tại sao lấy cái tên gọi này vậy? Tên gọi này là kiến thiết, xây dựng vĩnh cửu, không bị thay đổi, phải được truyền mãi đời đời. Loại cơ quan này, cơ quan thiết lập vĩnh cửu mới được gọi là Tự. Nhất định không được sửa đổi, nhất định không được hủy bỏ. Dùng cái tên gọi này, Hoàng đế họ hy vọng, triều đại của họ vĩnh viễn được lưu truyền, không bị người ta lật đổ, hy vọng con cháu nối dõi, truyền mãi đời đời. Cho nên cơ quan này là được thiết lập vĩnh cửu.

Bên dưới Hoàng đế có chín Tự. Người chủ quản của Tự gọi là Khanh, gọi là Cửu Khanh, Tam Công Cửu Khanh. Tam công là cố vấn của Hoàng đế, hiện nay gọi là cố vấn chính sách quốc gia. Hoàng đế có vấn đề nan giải nào phải thỉnh giáo họ. Tự ngày nay gọi là đơn vị cấp một, trực tiếp thuộc nhà vua quản lý. Cơ quan của Phật giáo cũng gọi là Tự, thuộc Hoàng đế trực tiếp chủ quản, Hoàng đế trực tiếp đứng ra điều hành giáo dục Phật giáo. Trung Quốc từ triều Hán trở về sau, giáo dục có hai hệ thống, một là giáo dục của nhà Phật, hai là giáo dục của Nho Gia. Giáo dục của Nho Gia do Tể tướng phụ trách, điều hành, giáo dục nhà Phật là do Hoàng đế tự mình đứng ra chủ đạo, điều hành. Cho nên giáo dục nhà Phật được phổ biến hơn giáo dục Nho Gia. Đây là do trước đây nhân dân tôn kính đối với Hoàng đế, dùng sức mạnh của Đế vương đem giáo dục này phổ biến đến mỗi tỉnh, mỗi huyện thị, mỗi làng xã đều có xây dựng Phật Tự. Mà giáo dục Nho Gia, nhiều nhất là một huyện

mới được xây một ngôi trường, nó phổ biến không rộng bằng Phật pháp, đạo lý là ở chỗ này, coi trọng giáo dục.

Phật pháp bị biến chất biến thành tôn giáo, biến thành phục vụ cho người chết, lịch sử này rất ngắn, đại khái là khoảng giữa triều Thanh trở về sau, mới biến thành cái tình trạng này. Thời gian đầu triều Thanh không phải như vậy. Thời kỳ đầu vẫn là giáo dục. Chúng ta xem thấy thời đại Khang Hy, Càn Long, Ung Chính Phật giáo vẫn là giáo dục, vẫn là dạy học như cũ, cho nên ngay cả trong cung đình cũng đọc Kinh. Những vị đế vương này của Triều Thanh vô cùng sáng suốt, họ như thế nào? Họ là dân tộc thiểu số vào làm chủ Trung Nguyên, dân tộc thiểu số thống trị dân tộc đa số, có thể khiến cho những người dân này đều phục tùng, kéo dài vương triều hơn 260 năm, là có đạo lý của họ. Họ dùng phương pháp gì để thống trị vậy? Họ dùng "Kinh Vô Lượng Thọ". Phương pháp này thật cao minh. Hoàng đế nói không phải bạn nghe lời tôi, chúng ta thấy đều nghe theo lời đức Phật, trăm cũng nghe lời đức Phật, mọi người quý vị cũng thấy đều nghe theo lời đức Phật, phương pháp này cao minh. Không phải tôi thống trị các anh, mà đức Phật thống trị mọi người chúng ta, thì còn lời gì để nói nữa? Cho nên ở trong cung đình đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", cũng mời Pháp sư giảng giải "Kinh Vô Lượng Thọ", mọi người đều y giáo phụng hành. Triều Mãn Thanh người hủy bỏ việc đọc Kinh trong cung đình là Từ Hy Thái Hậu. Có lẽ do Từ Hy nghe thấy trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói đều là thói xấu của bà, có lẽ nghe xong thấy rất khó chịu, rất không vui, bèn không đọc nữa. Sau khi không đọc nữa, thì bà mặc tình làm xằng làm bậy, khiến quốc gia bị loạn. Nếu như bà vẫn làm theo cách cũ, phương pháp cũ của tổ tiên, không thay đổi, vẫn là y giáo phụng hành, thì có lẽ ngày nay vẫn là vương triều Đại Thanh, không bị thay đổi triều đại, nhân dân sẽ không tạo phản. Đáng tiếc là bà đã đem lời giáo huấn, cách làm cũ của tổ tiên xóa bỏ hết, tự mình làm xằng làm bậy nên mất hết lòng dân. Cho nên quân cách mạng khởi lên, mới bị người ta lật đổ. Đây là tội lỗi bà tạo trong đời! Chúng ta đã từng nghe nói, lúc bà Từ Hy sắp chết có hồi hận, biết mình làm sai rồi, dường như có nói một câu như vậy: “Hy vọng người nữ vĩnh viễn không nên làm việc chính trị”. Lâm chung mới biết người nữ làm việc chính trị sẽ gây nên tai nạn lớn như vậy. Nhưng mà hồi hận đã quá muộn rồi.

Chúng ta hôm nay đọc đoạn Kinh văn này:

## “HÀ HUÔNG TỬ TÌNH SÁT HẠI, THIẾT ĐẠO, TÀ DÂM, VỌNG NGŨ, BÁCH THIÊN TỘI TRẠNG”

*(Huông nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi).*

Giống như là nói xã hội hiện đại của chúng ta vậy. Người trước đây đọc Kinh đến những đoạn này, không có nhìn thấy hiện tượng này, hiện nay hiện tượng này quá phổ biến trên thế giới rồi. Chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, không có ai mà không sợ hãi. Chúng sanh tạo tác những tội nghiệp này, đâu thể nói không có quả báo? Ngày nay trên toàn thế giới những tai biến này, người hiện nay đổ lỗi cho tai họa tự nhiên, chứ không phải do con người tạo nên. Cách nghĩ này là sai lầm. Tai họa tự nhiên do đâu mà có? Do tâm con người biến hiện ra. Nếu như chúng ta tư duy cho thật kỹ, toàn bộ hết thủy vạn vật, vừa mới nói nó đều đang hoạt động. Chỉ cần có một vật gì, điện tử đều đang động, động nó liền có sóng. Tâm người chúng ta khởi tâm động niệm, giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, đây là sóng cực ác. Và lại sóng này tất cả chúng sanh đều tạo, nếu bạn nghĩ thêm nữa thì sóng ác này sẽ lớn mạnh biết dường nào. Sóng lớn mạnh này làm thay đổi vật chất, bạn ảnh hưởng nó, làm thay đổi nó, khiến cho kết cấu bình thường của nó đều bị biến đổi. Điều này trong Phật pháp chúng ta thường nói là: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Y báo là núi sông đất đai, chuyển theo tâm người. Tâm người thiện thì môi trường sẽ thiện, gió thuận mưa hòa. Tâm người bất thiện thì sinh ra đủ thứ tai họa. Đáng tiếc hiện nay hầu hết mọi người không tin, họ cho rằng cách nói này là mê tín. Đợi đến ngày nào làm rõ ràng, sáng tỏ, thì không kịp nữa, thế giới bị hủy diệt rồi. Không tin theo lời chân thật của đức Phật, nên bạn phải nhận lấy quả báo này. Đây là những sóng cực kỳ không tốt, hiện nay gọi là từ trường. Trong Phật pháp gọi là quang. Người luyện khí công gọi là khí. Từ trường cực kỳ xấu, cực ác, bạn tiếp xúc đến thấy thân tâm bất an. Hầu như người trên toàn thế giới chúng ta ngày nay đều có cái cảm nhận này. Có nơi nào con người sống được yên ổn đâu? Đều là lo âu, lo lắng, không biết nơi nào tốt, đều biết tai nạn sắp hiện tiền. Không biết tai nạn hình thành như thế nào? Những điều này đều do sự ảnh hưởng của sóng. Thế giới của chư Phật Bồ-tát tại sao tốt đẹp như vậy? Do tâm địa của mỗi người đều thanh tịnh lương thiện, cho nên môi trường y báo nơi cư trú mới thù thắng như vậy. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hễ là người nào vãng sanh về đều là người thượng thiện. Tâm bạn bất thiện thì không thể về được.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở trong Phật pháp nói là một thế giới rất mới, đức Phật A-Di-Đà xây dựng đến hiện nay chỉ mới mười kiếp mà thôi. Mười kiếp so với thời gian vô hạn thì là thời gian rất ngắn ngủi, cho nên nó là một thế giới mới xuất hiện. Người trong đó không phải là người bản địa, trong đó không có người bản địa, đều là người từ bên ngoài di dân đến. Điều kiện của di dân, Phật A-Di-Đà rất thông minh, di dân phải có điều kiện gì? Tâm địa lương thiện, tâm địa thanh tịnh, Ngài tuyển chọn những người này vào. Người tâm địa không lương thiện không được phép bước vào, cho nên thế giới này mới tốt đẹp như vậy. Không giống như thế giới Ta Bà của chúng ta. Trong thế giới Ta Bà chúng ta có dân địa phương, nên hết cách. Những người này tâm địa bất thiện, cho nên nói ngũ trược ác thế. Chúng sanh tạo tác nhiều tội nghiệp như vậy, chư Phật Bồ-tát đến chỉ dạy, khuyên bảo. Khuyên xong cũng chưa chắc chịu nghe, cũng chưa chắc y giáo phụng hành, nhưng Phật Bồ-tát từ bi đến cực điểm, không nghe cũng đến khuyên, khuyên bảo vĩnh viễn không gián đoạn, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, lúc nào cũng hy vọng có một ngày bạn giác ngộ quay đầu. Cho nên người sáng suốt, người giác ngộ thật sự, thấy môi trường này không tốt cho việc tu hành, đức Phật bèn khuyên bạn di dân về thế giới Tây Phương Cực Lạc. "Kinh Vô Lượng Thọ" là dạy chúng ta cách di dân. Những đạo lý này chúng ta làm rõ ràng, và hiểu phương pháp rồi, thì chúng ta sẽ có niềm tin rất sâu, biết mình di dân về thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong đời này chúng ta nhất định có thể làm được. Chúng ta đổi môi trường để sống, đổi môi trường để tu hành. Chúng ta cũng biết tận hư không khắp pháp giới là một thể. Cho nên di dân về thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau đó sẽ giúp đỡ những chúng sanh lục đạo này. Chúng ta cũng từ bi và có trí tuệ giống như chư Phật Bồ-tát vậy, trở lại chỉ dạy những chúng sanh này.

Đoạn dưới đây, Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta phương pháp tu học.

**“NĂNG Ư THỊ THẬP TRAI NHẬT, ĐÔI PHẬT BỒ-TÁT CHƯ HIỀN  
THÁNH TƯỢNG TIỀN, ĐỘC THỊ KINH NHẤT BIẾN, ĐÔNG TÂY NAM  
BẮC BÁCH DO TUẦN NỘI, VÔ CHƯ TAI NẠN, ĐƯƠNG THỬ CƯ GIA,  
NHƯỢC TRƯỞNG NHƯỢC ÁU, HIỆN TẠI VỊ LAI BÁCH THIÊN TUẾ  
TRUNG VĨNH LY ÁC THỨ”**

*(Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ-tát, Hiền, Thánh để đọc tụng Kinh này*

*một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần không có xảy ra những việc tai nạn. Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già, hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo).*

Quả báo này quá thù thắng rồi. Cho nên có rất nhiều người xem thấy trong Kinh nói như vậy bèn hoài nghi. Nói trong Kinh nói vậy là quá khoa trương, không phù hợp với chân tướng sự thật. Cách nói như vậy nói thực ra là có sai lầm, họ chưa có hiểu được nghĩa thú mà trong Kinh Phật nói. Kệ khai Kinh nói: “*Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như-lai*”, câu nói này rất quan trọng. Bạn hiểu sai ý của đức Phật rồi. Đây là Kinh Đại Thừa, chứ không phải Kinh Tiểu thừa. Kinh Đại Thừa là dành cho Bồ-tát tu. Phàm phu có thể tu Bồ-tát hạnh hay không? Có thể. “*Kinh Hoa Nghiêm*” là thù thắng nhất. Người đương cơ trong đó là nói đến phàm phu tâm lượng lớn. Phàm phu có thể tu học, phàm phu có thể học pháp của Bồ-tát, có thể học pháp môn trên quả địa Như-lai thì Phật pháp này mới là viên dung vô ngại. Nhưng bạn nhất định phải phát tâm lớn. Tâm lớn chính là không vì mình, vì tất cả chúng sanh, đây chính là tâm lớn. Tâm lớn thì có thể tu học pháp của Bồ-tát Đại thừa. Từ đó cho thấy chỗ này nói “*Đọc Kinh này một biến*”. Chữ “*đọc*” này chắc chắn không phải bảo chúng ta nhìn vào quyển Kinh rồi đọc tụng Kinh một biến, như thế chắc chắn không thể đạt được quả báo này. Phải đọc như thế nào? Đọc xong phải hiểu được nghĩa của nó, hiểu xong phải y giáo phụng hành. Mỗi bộ Kinh đến cuối cùng đều “*tín thọ phụng hành*”, không làm được bốn chữ này, mỗi ngày bạn đọc một trăm biến cũng không có tác dụng. Niệm Phật cổ đức thường chế nhạo người ta rằng: Gào rít cổ họng cũng vô ích! Đọc Kinh cũng vậy, cũng là gào rít cổ họng cũng vô ích! Đọc Kinh phải y giáo phụng hành, niệm Phật cũng phải y giáo phụng hành. Nghe thấy câu Phật hiệu này, nhìn thấy bức tượng Phật này, liền phải nghĩ đến lời giáo huấn trong Kinh điển của đức Phật, là mượn cái này để nhắc nhở mình, không được quên lời giáo huấn của đức Phật đối với chúng ta. Chúng ta cần thực hiện những lời giáo huấn này vào trong đời sống. Không những mình phải làm như vậy, mà còn phải khuyên bảo người khác cùng làm, vậy gọi là đọc Kinh. Nghĩa là trong một tháng bạn đọc mười lần, bạn sẽ không quên. Phật dạy người xuất gia chúng ta trì giới, mỗi nửa tháng phải tụng Giới Kinh một lần. Tại sao vậy? Sợ quên mất. Nửa tháng tụng một lần là để ôn lại, phải y giáo phụng hành. Không phải tụng cho Phật Bồ-tát nghe. Hàn Sơn, Thập Đắc châm biếm chuyện nửa tháng tụng giới. Ý nghĩa của châm biếm đó là gì? Chỉ biết nửa tháng tụng một lần, mà bình thường một điều cũng không làm được, như thế thì

có tác dụng gì chứ? Cần phải tuân thủ theo từng điều, phải làm được từng điều mới đúng, đọc Kinh cũng là như vậy. Những phương pháp, nguyên tắc, lý luận mà trong "Kinh Địa Tạng" dạy, chúng ta phải làm theo, như vậy còn thù thắng hơn nửa tháng tụng giới một lần. Giới Kinh một tháng mới tụng hai lần, ở đây một tháng bảo bạn tụng mười lần.

Chúng ta hiện nay không tụng "Kinh Địa Tạng", chúng ta đổi lại tụng "Kinh Vô Lượng Thọ", có được không? Được. "Kinh Vô Lượng Thọ" bao gồm "Kinh Địa Tạng". "Kinh Vô Lượng Thọ" nói thực ra là bao gồm hết tất cả, toàn bộ Phật pháp đều cô đọng trong "Kinh Vô Lượng Thọ". Có một năm tôi giảng đại ý của "Kinh Địa Tạng" tại mấy thành phố bờ đông nước Mỹ, thì có đồng tu đến hỏi tôi: Pháp sư à, chẳng phải thầy thường chỉ giảng Tịnh Độ, sao thầy lại giảng "Kinh Địa Tạng"? Có phải thầy đang bị xen tạp không? Tôi nói, không có. Tôi vẫn là giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", giảng pháp môn Tịnh Độ. Họ nói "Kinh Địa Tạng" sao gọi là pháp môn Tịnh Độ được? Tôi bảo, pháp môn Tịnh Độ được xây dựng trên cơ sở của Tam Phước. Anh có thừa nhận hay không? Ông ấy nói, thừa nhận. Tam Phước là thuộc "Kinh Vô Lượng Thọ". Điều đầu tiên của Tam Phước là *"Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, tâm từ không giết hại, tu thập thiện nghiệp"* có đúng không? Đúng. Tôi nói "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên" là nói bốn câu này. Kinh này chính là chú giải cho bốn câu đó. Ông ấy mới hiểu ra. Cho nên chúng tôi giảng Kinh này là pháp cơ bản của Tịnh Độ. Mười sáu chữ trong Kinh Tịnh Độ là bao gồm cả bộ Kinh này. Bộ Kinh này chính là nói về mười sáu chữ này. Nếu bạn không hiểu "Kinh Địa Tạng" thì bạn sẽ không hiểu ý nghĩa phước thứ nhất trong Tam Phước, bạn cũng không biết cách tu như thế nào. Cho nên tôi giảng "Kinh Địa Tạng" là giảng Kinh Tịnh Độ, là giảng Kinh Vãng Sanh. Tôi không có rời khỏi Tịnh Độ, không có rời khỏi A-Di-Đà Phật. Chỗ này nói "đọc Kinh một lần", là nhất định phải hiểu ý nghĩa của Kinh. Thật sự đọc mà hiểu rõ được lý của Kinh và thực hiện được câu tín thọ phụng hành sau cùng của Kinh điển, như vậy mới thật sự gọi là đọc Kinh. Bạn thật sự làm, thật sự làm được sẽ có hiệu quả này ngay.

*"Đông, Nam, Tây, Bắc bách do-tuần nội"* (Bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần). Do-tuần không tính nó là nhiều, không tính là quá lớn, chỉ tính do-tuần nhỏ. Do-tuần nhỏ vào thời xưa một do tuần là bốn mươi dặm Trung Quốc. Thước đo của thời xưa ngắn hơn chúng ta hiện nay. Chúng ta xem thấy trong Kinh điển, thân người xưa cao một trượng hai thước. Thực ra dáng người cao một



trượng hai thước như vậy, hiện nay có hay không? Nhiều lắm, rất nhiều. Chúng ta xem cuốn “Chu Xích Khảo” của Đại sư Hoàng Nhất, quý vị hãy xem Ngài nói ở trong 31 loại giới luật. Một thước thời xưa đại khái dài khoảng hơn năm tấc hiện nay một chút, chưa đến sáu tấc. Cứ như vậy mà tính, một trượng hai thì hiện nay đại khái chỉ khoảng bảy, tám thước tào. Người cao bảy tám thước tào quá nhiều. Cho nên nhất định phải biết đơn vị tính độ dài của thời xưa không giống như hiện nay. Một do-tuần nếu như tính ra, đại khái ít nhất cũng là khoảng mười dặm hiện nay, đại khái không xê xích nhau lắm. Một trăm do-tuần thì lớn rồi. Chỉ ít phạm vi cũng gần một trăm dặm, hoặc giả phạm vi khoảng gần bốn trăm dặm hiện nay của chúng ta, một vùng lớn như vậy không bị tai nạn, đó là một người có phước. Nếu như mọi người đều tu phước, thì sức mạnh đó sẽ lớn hơn nữa. Phước của một người tu chúng ta rất yếu ớt. Ngày nay Cư Sĩ Lâm xây dựng niệm Phật đường, mọi người đều ở trong đây cộng tu, quý vị có thể nhìn thấy. Tôi nghĩ các bạn học Phật chắc cũng đã đi qua nhiều nơi, cũng nhìn thấy không ít đạo tràng. Chúng ta ngày nay gọi là khí, người luyện khí công gọi là khí. Bầu không khí này rất hưng thịnh, có thể trong đời bạn chỉ nhìn thấy đúng đầu là Cư Sĩ Lâm này. Tại sao vậy? Có nhiều người như vậy đang ở đó niệm thật sự. Họ rời khỏi niệm Phật đường thì không tính, khi vào niệm Phật đường họ niệm thật. Cho nên từ trường ở đây đặc biệt thù thắng. Người bước vào đạo tràng này có thể sinh tâm thanh tịnh, sinh tâm hoan hỷ. Sức mạnh này sẽ phù hộ cho khu vực này. Người trong khu vực này, một từ trường rộng như vậy ở nơi đó phát ra cái sóng này, ảnh hưởng khu vực này. Cho nên niệm Phật đường này, trong tượng tượng của tôi sau nửa năm sẽ ảnh hưởng đến bầu không khí của toàn bộ Singapore, khiến cho cư dân của Singapore, mỗi người đều sinh tâm hoan hỷ. Người sống ở khu vực này, trong tâm sẽ rất yên ổn, sẽ rất sung sướng, sẽ rất vui vẻ. Do sức mạnh gì vậy? Sóng điện ở nơi đây phát ra quá mạnh, vượt hơn sự nghĩ ngợi lung tung của người bình thường. Sóng đó của bạn lớn rồi, nó sẽ san bằng sóng của người khác, nó sinh ra hiệu quả lớn như vậy. Người thế gian hiện nay gọi là sóng tư tưởng. Tư tưởng này của chúng ta là tư tưởng của đức Phật, tư tưởng của Bồ-tát. Sóng lớn như vậy, khi tôi giảng Kinh nói, tần số của chúng ta tương đồng, nối thông được với tần số của Phật A-Di-Đà. Cho nên sóng này nương vào sóng của chư Phật Bồ-tát sẽ sinh ra hiệu quả cực lớn, hiệu ứng này rất lớn. Tuy ở nơi đây chỉ có ba bốn trăm người, nhưng không có sao cả, từ trường này có thể trùm qua, có thể tạo nên sự biến đổi rất lớn đối với sóng đó của họ, khiến cho tâm trạng của họ bình tĩnh, tâm trạng ổn định, thật sự được hoan hỷ, cảm giác thấy khu vực này yên ổn, khu vực này thái bình. Phật pháp lợi ích thù thắng như vậy, nhưng đáng tiếc không có người biết, không có người

làm thật! Chúng ta thật sự phải cảm kích cư sĩ Lý Mộc Nguyên, không có ông ra sức ủng hộ, dù tôi giảng như thế nào, khuyên như thế nào cũng rất khó sinh ra hiệu quả, khi giảng người ta sẽ không tin. Nơi này có cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin, tất cả điều kiện đều đầy đủ, người có nhiệt tâm chăm chỉ nỗ lực như vậy đứng ra làm sự việc này. Chúng tôi nghĩ có thể sau khi làm được nửa năm đến một năm, thì đại chúng xã hội nhìn thấy hiện tượng này, tự nhiên sẽ khẳng định, tự nhiên sẽ phát tâm hoan hỷ. Hiện nay chúng ta thấy người đến Cư Sĩ Lâm ngày càng nhiều. Hôm qua cư sĩ Lý nói với tôi, người tham gia lần siêu độ này nhiều hơn nhiều so với năm qua, người niệm Phật cũng nhiều hơn. Nghe nói có một số người từ Trung Nguyên, họ không đi tham gia những pháp hội khác, họ đều đến nơi đây. Là hiện tượng tốt. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Cách thị hiện này thật sự có hiệu quả này. Chúng ta ngày nay nhìn thấy những sự thật này, đoạn nghi sanh tín.

*“Đương thử cư gia nhược trưởng nhược ấu, hiện tại vị lai, vị lai bách thiên tuế trung vĩnh lý ác thú” (Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo). Đây là chúng tỏ sức ảnh hưởng sâu rộng.*

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

## **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 24)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Chứng minh : Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ